**8. Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia**

**8.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Trước khi điều chỉnh tần suất chạy trên tuyến ít nhất 10 ngày, đơn vị kinh doanh vận tải phải thông báo bằng văn bản cho Sở Giao thông vận tải, bến xe đầu tuyến phía Việt Nam qua cách thức sau: |  |
| a) Nộp hồ sơ trực tiếp (hoặc qua đường bưu điện) tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: Tòa nhà Bưu điện Tỉnh số 85, đường Nguyễn Huệ, Phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (Mặt tiền đường Lý Thường Kiệt). | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |
| b) Nộp trực tuyến trên: Cổng dịch vụ Quốc gia hoặc Hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giao thông vận tải. (https://dichvucong.gov.vn hoặc <http://qlvt.mt.gov.vn>). | 24/24 giờ |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | Công chức tiếp nhận xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác: công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ: công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định: công chức tiếp nhận hồ sơ và in Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, sau đó chuyển hồ sơ cho phận chuyên môn xử lý.  - Trường hợp nhận hồ sơ qua đường bưu điện: công chức gửiPhiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua đường bưu điện cho tổ chức, cá nhân.  - Trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp kiểm tra thành phần hồ sơ và chuyển dữ liệu hồ sơ cho bộ phận chuyên môn xử lý. | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 16 giờ hàng ngày. |
| **Bước 3** | **Giải quyết thủ tục hành chính** | Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | **02 ngày làm việc** |
| - Tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 01 ngày |
| + Chuyên viên phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 0,5 ngày |
| + Lãnh đạo phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. | 0,25 ngày |
| + Lãnh đạo Sở phụ trách lĩnh vực vận tải, phương tiện và người lái. | 0,25 ngày |
| - Chuyển kết quả đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp | 0,5 ngày |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | - Tổ chức, cá nhân đến Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp nhận kết quả và hoàn trả giấy hẹnhoặc liên hệ Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng Tháp nhận kết quả và hoàn trả giấy hẹn qua đường bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác.  - Công chức trả kết quả kiểm tra giấy hẹn và yêu cầu người nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc.  - Thứ bảy từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút. |

**8.2. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia theo mẫu.

**b. Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**8.3. Cơ quan thực hiện:** Sở Giao thông vận tải Đồng Tháp

**8.4. Đối tượng thực hiện TTHC:** Đơn vị kinh doanh vận tải đáp ứng điều kiện theo quy định hiện hành được đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

**8.5. Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Thông báo tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

**8.6. Phí, lệ phí:** không

**8.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.

**8.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** không có

**8.9. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Điều 38, Nghị định số 119/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.

**8.10. Lưu hồ sơ (ISO):** theo quy định không yêu cầu lưu hồ sơ.

**Mẫu số 12. Giấy đề nghị điều chỉnh tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH**  **VẬN TẢI** \_\_\_\_\_\_\_\_  Số: ..../..... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *......, ngày ... tháng ... năm ...* |

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**

**TĂNG/GIẢM TẦN SUẤT CHẠY XE TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH CỐ ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM, LÀO VÀ CAMPUCHIA**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Kính gửi: Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

1. Tên đơn vị kinh doanh vận tải:

2. Địa chỉ:

3. Số điện thoại: .................. số Fax:

4. Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam, Lào và Campuchia do Tổng cục Đường bộ Việt Nam cấp số: ....................................... Ngày cấp: ..........................

5. Kể từ ngày ....../ ...../.... , ... (đơn vị kinh doanh vận tải) sẽ tăng/giảm tần suất chạy xe trên tuyến ...........................................

6. Danh sách/số chuyến xe tăng/giảm tần suất khai thác:

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - ..............;  - Lưu:... | **Đơn vị kinh doanh vận tải**  *(Ký đóng dấu)* |